

Bản án số: 02/2025/ KDTM - ST

Ngày: 28 - 3 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Trúc; ông Đinh Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-KDTM ngày 13/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NT Việt Nam;

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, pH Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Bà Đoàn Thị Hồng Ng – Giám đốc Ngân hàng TMCP NT Việt Nam – Chi nhánh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Hồng Ng: Ông Trần Văn C – Trưởng Phòng giao dịch Ý Yên.

Bị đơn: Anh Vũ Thành V – Sinh năm: 1978, chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1987.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Thành V1 – Sinh năm: 1952, anh Vũ Thành V – Sinh năm: 1978, anh Vũ Thành V2 – Sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bà Vũ Thị Hoàng A– Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: 342 đường Bái, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng TMCP NT Việt Nam xin xét xử vắng mặt; Anh V, chị H, ông V1, anh V2, chị A vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP NT Việt Nam trình bày:

Giữa Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và ông Vũ Thành V, bà Nguyễn Thị H đã ký **Hợp đồng tín dụng** với các nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022

Ngày 30/12/2022, ông Vũ Thành V và bà Nguyễn Thị H ký hợp đồng cho vay hạn mức ngắn hạn với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 (Hợp đồng tín dụng) với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền cấp tín dụng là: 1.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ đồng./.).

Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Thời hạn cho vay: 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay.

Phương thức thanh toán:

Trả nợ gốc: Bên vay trả nợ gốc vào cuối kỳ.

Trả lãi vay: Bên vay trả lãi vào ngày 26 hàng tháng.

Lãi suất cho vay: Tại thời điểm giải ngân theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam trong từng thời kỳ và cố định trong suốt thời hạn vay.

Lãi suất nợ quá hạn: Đối với nợ gốc quá hạn, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP NT Việt Nam đã thực hiện giải ngân, ông Vũ Thành V và bà Nguyễn Thị H đã nhận nợ như sau:

Ngày 30/12/2022 giải ngân số tiền 1.000.000.000 VNĐ theo Giấy nhận nợ số 01 của hợp đồng tín dụng số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022.

Quá trình trả nợ của Khách hàng:

Trả nợ lãi: Hộ kinh doanh ông Vũ Thành V và bà Nguyễn Thị H đã trả được 05 kỳ trả nợ lãi (*từ tháng 01/2023 đến tháng 05/2023*) của các Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là: 41.537.282 VNĐ.

Trả nợ gốc: Hộ kinh doanh ông Vũ Thành V và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ gốc theo lịch thanh toán của Giấy nhận nợ 01 của hợp đồng tín dụng số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594, đến hạn ngày 30/11/2023.

Vi phạm của ông Vũ Thành V và bà Nguyễn Thị H:

Thời điểm khách hàng bắt đầu vi phạm chưa trả nợ lãi: từ ngày 26/06/2023.

Thời điểm khách hàng bắt đầu vi phạm chưa trả nợ gốc: từ ngày 30/11/2023.

Số tiền nợ lãi quá hạn mà khách hàng chưa trả của của Hợp đồng tín dụng số 01/2022/NH/NHNT.NDI/11382594 tính đến ngày 15/07/2024 là: 154.005.184 VNĐ.

Số tiền nợ gốc đến hạn mà khách hàng chưa trả của của Hợp đồng tín dụng số 01/2022/NH/NHNT.NDI/11382594 tính đến ngày 26/05/2024 là: 1.000.000.000 VNĐ.

Tài sản bảo đảm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCN QSDĐ số S 349556 do UBND Huyện Ý Yên cấp ngày 30/09/2004, đứng tên hộ ông Vũ Thành V1. *(Theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/VCB.NDI-TC/11382594 ngày 25/07/2016 giữa Hộ ông Vũ Thành V1 và Ngân hàng TMCP NT Việt Nam - Chi nhánh Nam Định – PGD Ý Yên).*

Biện pháp của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam đối với vi phạm Hợp đồng của Ông Vũ Thành V và bà Nguyễn Thị H:

Kể từ thời điểm khách hàng có dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cán bộ Ngân hàng TMCP NT Việt Nam đã nhiều lần gặp trực tiếp/gửi giấy mời làm việc đề đơn đốc nhắc nợ và gửi thông báo về tình trạng nợ quá hạn của hộ kinh doanh ông Vũ Thành V và bà Nguyễn Thị H và tới các bên có tài sản liên quan.

Trong các lần làm việc với cán bộ Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, ông Vũ Thành V và bà Nguyễn Thị H đều cam kết sẽ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP NT Việt Nam cũng đã nhiều lần tạo điều kiện cho khách hàng có thời gian thu xếp nguồn để trả nợ. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn cam kết, khách hàng vẫn không thực hiện được việc trả nợ gốc, lãi quá hạn; khách hàng có dấu hiệu chây ỳ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

Nay quan điểm của phía ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Vũ Thành V và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ tính đến hết ngày 15/7/2024 là **1.154.005.184 VNĐ**, trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi 120.344.910 đồng, lãi phạt 33.660.274 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 16/7/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

Trong trường hợp ông Vũ Thành V, bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 274, tờ bản đồ số 19 tại thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 3498556 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2004, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06 QSDĐ/1108/QĐ-UB ngày 30/9/2004 mang tên hộ ông Vũ Thành V1 để thu hồi nợ cho phía Ngân hàng.

2. Tại Biên bản làm việc ngày 23/01/2025, thể hiện nội dung:

Anh V trình bày anh và gia đình bao gồm chị Nguyễn Thị H, ông Vũ Thành V1, anh Vũ Thành V2 và chị Vũ Thị Hoàng A đã nhận được thông báo v/v thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án, biết được nội dung khởi kiện của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

Ngày 30/12/2022 anh và vợ là chị Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền 1.000.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, 02 bên có ký Hợp đồng cho vay hạn mức ngắn hạn số 01/2022/NH/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất theo Giấy CNQSDĐ số S 349556 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2024 đứng tên hộ ông Vũ Thành V1. Các bên bao gồm bố mẹ anh ông Vũ Thành V1, bà Hoàng Thị Khách, anh Vũ Thành V2 và Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có ký kết Hợp đồng thế chấp số 01/2016/VCB.NDI-TC/11382594 ngày 25/7/2016, Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01/2016/ VCB.NDI-TC/11382594 ngày 30/12/2022.

Nay Ngân hàng TMCP NT Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh trả nợ, anh xác nhận nợ với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam là đúng.

Quan điểm của anh đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam. Tuy nhiên, anh đề nghị Ngân hàng TMCP NT Việt Nam cho giãn nợ đến ngoài Tết, anh sẽ thu xếp để trả nợ cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

Mẹ đẻ của anh, bà Hoàng Thị Kh đã chết năm 2024, bố mẹ anh có 03 người con chung là: Anh Vũ Thành V, anh Vũ Thành V2, chị Vũ Thị Hoàng A.

UBND thị trấn Lâm xác nhận về nhân thân của bà Hoàng Thị Kh đúng như anh V đã trình bày. Căn cứ theo Công văn của Tòa án, địa phương đã tiến hành viết giấy mời làm việc đối với anh V, chị H, ông V1, anh Việt nhưng đến giờ làm

việc chỉ có anh V hợp tác có mặt, chị H, ông V1, anh Việt không hợp tác làm việc.

3. Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – chị Vũ Thị Hoàng A trình bày:

Chị là con gái của ông Vũ Thành V1 và bà Hoàng Thị Kh. Mẹ của chị mất năm 2024. Chị được biết chị liên quan trong vụ án vì thuộc hàng thừa kế thứ nhất của mẹ chị, di sản thừa kế của mẹ chị liên quan trong vụ án là thửa đất số 274, tờ bản đồ số 19 tại tổ 1, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo Giấy CNQSDĐ số S 349556 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2024 đứng tên hộ ông Vũ Thành V1. Thửa đất này được dùng làm tài sản cho khoản vay của anh V, chị H với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam. Chị có quan điểm do điều kiện tài chính khó khăn, anh V chưa thể thanh toán khoản nợ với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam. Tuy nhiên, chị nhận thấy mảnh đất này là tài sản quan trọng vì là nơi ở duy nhất của gia đình chị, nếu bị phát mại sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của những người liên quan nên chị không đồng ý việc phát mại thửa đất này. Một phần tài sản đã thuộc diện thừa kế của chị theo quy định của pháp luật. Chị đề nghị Tòa án xem xét phương án gia hạn thời gian trả nợ để anh V, chị H có thể thu xếp tài chính và tìm phương án trả nợ phù hợp.

4. Tòa án đã thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện nội dung như sau:

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại hồ sơ địa chính ngày 06/3/2025 thể hiện nội dung: Diện tích đất thế chấp có số thửa 274, tờ bản đồ số 19 tại thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 3498556 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2004, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06 QSDĐ/1108/QĐ-UB ngày 30/9/2004 mang tên hộ ông Vũ Thành V1. Diện tích: 523,3 m². Mục đích sử dụng: Đất ở 327,7m², đất vườn 195,6m². Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài, Đất vườn: 2043. Thửa đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đất hộ ông Chuyên;

Phía Tây giáp đất ngõ, đất hộ ông Vần;

Phía Nam giáp đất hộ ông Vần;

Phía Bắc giáp đất ngõ đi và đất ao hộ ông Sinh.

Đất hiện hộ ông Vũ Thành V1 vẫn đang sử dụng, không chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, tranh chấp với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/3/2025 kết quả cụ thể: Toàn bộ tài sản thế chấp tại thửa đất số 274, tờ bản đồ số 19 không có biến động gì so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp

5. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng anh V, chị H, ông V1, anh Việt, chị A không có mặt nên Toà án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H, ông Vũ Thành V1, anh Vũ Thành V2, chị Vũ Thị Hoàng A được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đại diện Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Đây là mối quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa một bên là Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và một bên là anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H, mục đích của Hợp đồng là Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh nên đây là vụ án Kinh doanh thương mại, áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Ý Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, buộc anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán xong theo đúng mức lãi suất thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp anh V, chị H không trả nợ đầy đủ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Hộ gia đình anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với ngành nghề Đúc đồng. Giữa Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022 mục đích vay vốn là Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Nay giữa các bên phát sinh tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H hiện đang cư trú tại tổ 1, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đại diện của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Thành V1, anh Vũ Thành V2, chị Vũ Thị Hoàng A được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trách nhiệm trả nợ chung: Khoản vay của anh V, chị H đối với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022 được xác lập tại thời điểm anh V, chị H đang có quan hệ vợ chồng nên xác định là nợ chung của anh V, chị H. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 27, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trong việc thực hiện các

nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam liên quan đến các hợp đồng tín dụng mà các bên đã xác lập.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam yêu cầu anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ tính tới hết ngày 15/7/2024 là **1.154.005.184 VNĐ**, trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi 120.344.910 đồng, lãi phạt 33.660.274 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022 đã ký tính từ ngày 16/7/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Hội đồng xét xử thấy:

Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022 anh V, chị H vay của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền: 1.000.000.000 (Một tỷ đồng); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh; Thời hạn cho vay: 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP NT Việt Nam đã thực hiện giải ngân, anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H đã nhận nợ và ký kết Giấy nhận nợ số 01 ngày 30/12/2022 kèm theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022.

Quá trình trả nợ của anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H: Về nợ gốc: Anh V, chị H không trả được nợ gốc.

Trả nợ lãi: Anh V, chị H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam tổng số tiền nợ lãi 41.537.282 đồng.

Vi phạm của anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H: Thời điểm anh V, chị H bắt đầu vi phạm trả nợ gốc 30/11/2023, vi phạm nghĩa trả nợ lãi 26/6/2023.

Việc anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H không thanh toán đúng theo thỏa thuận đã vi phạm điều khoản trả nợ gốc, lãi tiền vay đã ghi trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022. Do đó Ngân hàng TMCP NT Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ là phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022.

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam là có cơ sở nên chấp nhận buộc anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ tính đến hết ngày 15/7/2024 là **1.154.005.184 VNĐ**, trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi 120.344.910 đồng, lãi phạt 33.660.274 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số

01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022 đã ký tính từ ngày 16/7/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam yêu cầu trong trường hợp anh V, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 274, tờ bản đồ số 19 tại thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 3498556 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2004, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06 QSDĐ/1108/QĐ-UB ngày 30/9/2004 mang tên hộ ông Vũ Thành V1 để thu hồi nợ cho phía Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 25/7/2016, Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và ông Vũ Thành V1, bà Hoàng Thị Kh, anh Vũ Thành V, anh Vũ Thành V2 đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 01/2016/VCB.NDI-TC/11382594, ngày 30/12/2022 Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và ông Vũ Thành V1, bà Hoàng Thị Kh, anh Vũ Thành V, anh Vũ Thành V2 đã ký Phụ lục 01 Hợp đồng thế chấp số 01/2016/VCB.NDI-TC/11382594, theo đó tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022 là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 274, tờ bản đồ số 19 tại thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 3498556 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2004, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06 QSDĐ/1108/QĐ-UB ngày 30/9/2004 mang tên hộ ông Vũ Thành V1. Các bên ký hợp đồng đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Hợp đồng này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Theo Biên bản thẩm định ngày 06/3/2025 thửa đất hiện vẫn đang mang tên hộ ông Vũ Thành V1, kể từ thời điểm thế chấp đến nay không có bất kỳ giao dịch nào liên quan đến thửa đất này. Toàn bộ tài sản gắn liền với đất vẫn giữ nguyên hiện trạng so với thời điểm vay. Từ thời điểm vay đến nay không có trao đổi, mua bán gì cho bên thứ ba.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương, UBND thị trấn Lâm xác nhận bà Hoàng Thị Kh (đã chết năm 2024) và ông Vũ Thành V1 là 2 vợ chồng, có với nhau 03 người con chung là anh Vũ Thành V, anh Vũ Thành V2, chị Vũ Thị Hoàng A, ngoài ra, ông V1, bà Kh không còn bất kì người con chung nào khác nên xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông V1, anh V, anh Việt, chị A là đúng quy định của pháp luật.

Vì anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022 nên việc Ngân hàng TMCP NT Việt Nam yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với thỏa thuận của các bên quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 01/2016/VCB.NDI-TC/11382594 ngày 25/7/2016, Phụ lục 01 Hợp đồng thế chấp số 01/2016/VCB.NDI-TC/11382594 ngày 30/12/2022.

Do đó yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, trong trường hợp anh V, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 274, tờ bản đồ số 19 tại thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 3498556 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2004, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06 QSDĐ/1108/QĐ-UB ngày 30/9/2004 mang tên hộ ông Vũ Thành V1 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh V, chị H vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

[2.4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H phải liên đới chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Các đương sự đã nộp đủ chi phí thẩm định tài sản thế chấp trong vụ án.

[3] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 324, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H.

1.1. Buộc anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ tính đến hết ngày 15/7/2024 là **1.154.005.184 VNĐ**, trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi 120.344.910 đồng, lãi phạt 33.660.274 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/11382594 ngày 30/12/2022 đã ký tính từ ngày 16/7/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

1.2. Trong trường hợp anh V, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 274, tờ bản đồ số 19 tại thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 3498556 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2004, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06 QSDĐ/1108/QĐ-UB ngày 30/9/2004 mang tên hộ ông Vũ Thành V1 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh V, chị H vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và cơ quan Thi hành án dân sự phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H phải liên đới nộp 46.620.156 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.528.000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003744, ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, anh Vũ Thành V, chị Nguyễn Thị H, ông Vũ Thành V1, anh Vũ Thành V2, chị Vũ Thị Hoàng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND thị trấn Lâm: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh